TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 01/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 08 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- GIA LAI

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

- Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13- Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quang Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Gia Lai, mở phiên họp sơ thẩm công khai việc dân sự thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi", theo Quyết định mở phiên họp số 28/2025/QĐST-VDS ngày 24/12/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Đỗ N, sinh năm 1980; số định danh cá nhân 051080007827; nơi thường trú: 1566 Q, Tổ D, phường A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

2. Bà Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1979; số định danh cá nhân 064179002024; nơi thường trú: 1566 Q, Tổ D, phường A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; số định danh cá nhân 052070005964; nơi đăng ký thường trú: Tổ T, phường A, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Tổ A, phường A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

2. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1970; số định danh cá nhân 064170006054; nơi đăng ký thường trú: Tổ T, phường A, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Tổ A, phường A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

3. Nguyễn Đỗ Đình T2, sinh ngày 23/5/2007, số định danh cá nhân 064207001243; nơi đăng ký thường trú: Tổ T, phường A, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: A Q, Tổ D, phường A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp ông Đỗ N và bà Hồ Thị Mỹ L trình bày: Cháu Nguyễn Đỗ Đình T2, sinh ngày 23/5/2007, có tên khai sinh là Đỗ Đình T2, là con đẻ của ông Đỗ N và bà Hồ Thị Mỹ L. Chị gái của bà L đang định cư tại Mỹ nên ông N, bà L có nguyện vọng muốn đưa cháu T2 sang

Mỹ để học tập. Ông N, bà L được biết ông Nguyễn Văn T là con lai, có thể làm thủ tục để định cư sang Mỹ nên có thỏa thuận cho ông T và vợ là bà Lê Thị Thừa N1 cháu T2 làm con nuôi. Ông T, bà T1 đã lập thủ tục đăng ký nuôi con nuôi được Ủy ban nhân dân phường A chứng nhận theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 01/2019 ngày 23/10/2019. Sau đó cháu T2 thay đổi hộ tịch, chuyển họ từ Đỗ Đình T2 sang N; thay đổi cha mẹ từ Hồ Thị Mỹ L và Đỗ Ngọc S Lê Thị T1 và Nguyễn Văn T và thay đổi nơi cư trú theo cha mẹ nuôi. Mặc dù đã đăng ký nuôi con nuôi nhưng cháu T2 vẫn chung sống cùng cha mẹ đẻ. Hiện nay việc lập hồ sơ định cư sang Mỹ của cháu T2, anh T, chị T1 không thành, do vậy ông N, bà L yêu cầu Tòa án quyết định hủy bỏ việc nuôi con nuôi giữa ông T, bà T1 và cháu T2.

2. Lời khai có tại hồ sơ và tại phiên họp, anh Nguyễn Đỗ Đình T2 trình bày: Anh T2 là con đẻ của ông Đỗ N và bà Hồ Thị Mỹ L, năm 2019 cha mẹ đẻ đã lập thủ tục cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thừa N1 anh T2 làm con nuôi. Việc lập thủ tục nhận con nuôi chỉ là trên giấy tờ, còn thực tế anh T2 vẫn sống cùng cha mẹ đẻ và do cha mẹ đẻ trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay anh T2 đã trên 18 tuổi, việc định cư sang Mỹ cũng không thành, do vậy anh T2 đồng ý với yêu cầu của ông N, bà L, yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh với ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thừa .

3. Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị T1 trình bày tại phiên họp thể hiện: Năm 2019 ông T, bà T1 có đăng ký nhận cháu Đỗ Đình T2 là con đẻ của ông Đỗ N và bà Hồ Thị Mỹ L làm con nuôi, đã được Ủy ban nhân dân phường A chứng nhận. Cháu T2 thay đổi đổi hộ tịch, chuyển họ sang họ N2, ghi tên cha mẹ là ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị T1 và thay đổi nơi cư trú sang nơi cư trú của ông T, bà T1. Thực tế cháu T2 vẫn sống cùng cha mẹ đẻ, thỉnh thoảng đến nhà ông bà chơi. Hiện nay ông N, bà L muốn chấm dứt việc nuôi con nuôi thì ông T, bà T1 cũng đồng ý.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 01/2019 của Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai cấp ngày 23/10/2019, chứng nhận anh Đỗ Đình T2 là con nuôi của cha nuôi ông Nguyễn Văn T và mẹ nuôi là bà Lê Thị Thừa . Tại phiên họp anh T2, ông T, bà Thừa tự N3 chấm dứt việc nuôi con nuôi, do vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Nuôi con nuôi đề nghị Tòa án chấp nhận. Người yêu cầu ông Đỗ N, bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai nhận định:

[1] Người yêu cầu ông Đỗ N và bà Hồ Thị Mỹ L yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa con nuôi anh Nguyễn Đỗ Đình T2 với cha mẹ nuôi là ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị T1, đều có nơi thường trú tại phường A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 5 Điều 29, Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự,

được sửa đổi, bổ sung năm 2025, thì đây là việc dân sự "Yêu chấm dứt việc nuôi con nuôi", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

[2] Ông Đỗ N và bà Hồ Thị Mỹ L là cha mẹ đẻ của anh Nguyễn Đỗ Đình T2 nên có quyền yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh T2 theo quy định tại Điều 26 Luật Nuôi con nuôi.

[3] Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 01/2019 của Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai cấp ngày 23/10/2019, chứng nhận anh Đỗ Đình T2 là con nuôi của cha nuôi ông Nguyễn Văn T và mẹ nuôi là bà Lê Thị Thừa . Anh Đỗ Đình T2 đăng ký đổi tên thành Nguyễn Đỗ Đình T2, được Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai chứng nhận ngày 23/10/2019.

Ông T, bà T1, ông N, bà L và anh T2 đều thừa nhận tuy anh T2 được công nhận là con nuôi của ông T, bà T1 nhưng thực tế anh T2 vẫn chung sống và được cha mẹ đẻ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T2 không được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong cùng môi trường gia đình với ông T, bà T1, việc nhận nuôi con nuôi giữa ông T, bà T1 và ông T2 là không đạt mục đích nuôi con nuôi theo quy định tại Điều 2 Luật Nuôi con nuôi. Giữa anh T2 và ông T, bà T1 không thực hiện quyền, nghĩa vụ giữa cha, mẹ và con theo quy định tại khoản 1 Điều 78, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tại phiên họp anh T2, ông T, bà Thừa tự N3 chấm dứt việc nuôi con nuôi. Do vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Theo quy định tại Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, người yêu cầu ông Đỗ N, bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 2, Điều 25, Điều 26, Điều 27 của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Điều 78 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ N, bà Hồ Thị Mỹ L,

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha nuôi là ông Nguyễn Văn T, mẹ nuôi là bà Lê Thị T1 và con nuôi là anh Đỗ Đình T2, sinh ngày 23/5/2007, thay đổi họ thành Nguyễn Đỗ Đình T2 vào ngày 23/10/2019 (số H tại Ủy ban nhân dân phường A), theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 01/2019 của Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai cấp ngày 23/10/2019.

Quyền, nghĩa vụ của cha nuôi là ông Nguyễn Văn T, mẹ nuôi là bà Lê Thị T1 và con nuôi là anh Đỗ Đình T2, thay đổi họ thành Nguyễn Đỗ Đình T2 vào ngày 23/10/2019 (số H tại Ủy ban nhân dân phường A), chấm dứt kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ N và bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006127 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Ông Đỗ N và bà Hồ Thị Mỹ L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định, ngày 08/01/2026.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định, ngày 08/01/2026.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Chi cục THADS khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường An Bình (để ghi vào sổ hộ tịch, sổ đăng ký nuôi con nuôi số 01/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Thị Bích Thảo